

80 năm Quốc hội Việt Nam: Đồng hành cùng dân tộc, không ngừng đổi mới và phát triển (1946–2026) / Minh Minh // <https://dangcongsan.vn>. - 2025. - Ngày 18 tháng 10.

Kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946 - 06/01/2026) là dịp toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ôn lại lịch sử hình thành và quá trình phát triển của Quốc hội Việt Nam.

Trong suốt chặng đường 80 năm gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, Quốc hội Việt Nam luôn là hiện thân của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất và cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân. Quốc hội đã không ngừng lớn mạnh, đổi mới và hoàn thiện về tổ chức, phương thức làm việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

1. Thời kỳ 1946 - 1960

Sau khi ra đời, Quốc hội khóa I (1946 - 1960) đã thực hiện những nhiệm vụ của cơ quan có quyền cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong giai đoạn 1946 - 1954, Quốc hội đã cùng Nhân dân tiến hành sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Đây là nét rất đặc biệt của Quốc hội Việt Nam trong giai đoạn này - Quốc hội kháng chiến. Quốc hội đã giao quyền hạn tập trung vào Chính phủ. Ban Thường trực Quốc hội luôn cùng Chính phủ bàn bạc, tham gia ý kiến về các chủ trương, chính sách lớn và giám sát, phê bình Chính phủ. Giai đoạn 1954 - 1960, Quốc hội đã cùng Nhân dân tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược, miền Bắc khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội theo con đường xã hội chủ nghĩa; miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, tiến hành đấu tranh giải phóng miền Nam tiến tới hòa bình, thống nhất đất nước.

Trong 14 năm hoạt động, Quốc hội khóa I đã tổ chức 12 kỳ họp, thông qua bản Hiến pháp 1946 và Hiến pháp 1959, cùng 16 đạo luật và 50 nghị quyết quan trọng.

2. Thời kỳ 1960 - 1980

Thời kỳ này, Quốc hội hoạt động theo Hiến pháp 1959 và Luật Tổ chức Quốc hội năm 1960. Đây là thời kỳ Quốc hội hoạt động trong điều kiện miền Bắc tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm hậu phương lớn cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Các khóa Quốc hội từ khóa II đến khóa V đã thông qua nhiều đạo luật, nghị quyết quan trọng về kinh tế, đối ngoại, và tổ chức hành chính, đảm bảo sức mạnh

để đánh thắng cuộc chiến tranh, góp phần vào thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, thống nhất đất nước. Đặc biệt, Quốc hội khóa VI (1976 – 1981) là Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất, đã quyết định đổi tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quy định Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, đổi tên thành phố Sài Gòn – Gia Định là Thành phố Hồ Chí Minh, quy định Thủ đô của nước Việt Nam thống nhất là Hà Nội. Và tại kỳ họp thứ 7 (tháng 12/1980), Quốc hội đã thông qua bản Hiến pháp mới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Hiến pháp 1980.

3. Thời kỳ 1980 - 1992

Đây là thời kỳ Quốc hội được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp 1980 và Luật Tổ chức Quốc hội và Hội đồng Nhà nước 1981. Quốc hội được xác định là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp. Quốc hội thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước.

Quốc hội khóa VII (1981 – 1987) và Quốc hội khóa VIII(1987 – 1992) đã thông qua 2 bộ luật, 35 đạo luật, 35 nghị quyết và Hội đồng Nhà nước ban hành 54 pháp lệnh. Đặc biệt, Quốc hội khóa VIII là Quốc hội của giai đoạn đầu sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra. Tại kỳ họp thứ 11 (năm 1992), Quốc hội đã thông qua bản Hiến pháp 1992.

4. Thời kỳ 1992 đến nay

Đây là thời kỳ Quốc hội không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động. Hoạt động của Quốc hội ngày càng công khai, minh bạch, tập trung vào ba chức năng chính: lập pháp (xây dựng, sửa đổi hệ thống pháp luật), giám sát (tăng cường giám sát tối cao) và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

Quốc hội khóa IX đến khóa XII đã có những đổi mới mạnh mẽ trong công tác lập pháp, giám sát (như tiến hành nghe báo cáo, cử đoàn kiểm tra việc thi hành pháp luật, tập trung vào các vấn đề bức xúc như phòng chống tham nhũng) và hoạt động đối ngoại.

Quốc hội khóa XIII (2011 – 2016) được đánh dấu là lần đầu tiên cử tri cả nước tham gia cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trong cùng một ngày với quy mô lớn. Thành tựu nổi bật nhất của Quốc hội khóa XIII là đã biểu quyết thông qua toàn văn Dự thảo Hiến pháp năm 2013. Nhiệm kỳ này cũng đánh dấu mốc lịch sử khi lần đầu tiên tiến hành lấy phiếu tín

nhiệm các chức danh do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn, và tất cả thành viên Chính phủ đều phải trả lời chất vấn trước Quốc hội.

Quốc hội khóa XIV (2016 – 2021): tiếp tục ban hành nhiều đạo luật quan trọng nhằm cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013 và hoàn thiện tổ chức bộ máy nhà nước. Đặc biệt, nhiệm kỳ này đánh dấu bước tiến vượt bậc của Quốc hội trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, điển hình là việc tổ chức kỳ họp theo hình thức kết hợp giữa họp trực tuyến và họp tập trung để ứng phó với dịch bệnh Covid-19.

Quốc hội khóa XV (2021 – 2026): đã được bầu với tỉ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu cao nhất từ trước đến nay (99,6%). Công tác lập pháp được triển khai với tinh thần “lập pháp chủ động”, đạt được nhiều kết quả quan trọng, tập trung sửa đổi các luật liên quan nhằm phục vụ việc tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị. Đến nay, Quốc hội khóa XV đã tổ chức tất cả 17 kỳ họp, trong đó có 9 kỳ họp bất thường và 8 kỳ họp thường lệ. Mỗi kỳ họp được điều chỉnh về thời gian và cách thức tiến hành để đảm bảo tính linh hoạt, phản ứng nhanh và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, nhất là trong giai đoạn phòng, chống dịch Covid-19.

Sự phát triển của Quốc hội trong 80 năm qua là một quá trình liên tục kế thừa và không ngừng đổi mới, khẳng định vị thế là Cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, Cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của mỗi giai đoạn cách mạng Việt Nam.